

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG ĐIỂM
Vị trí việc làm: Giáo viên tiểu học hạng III



(Kèm theo Thông báo số 95/TB-HĐTD ngày 24/4/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

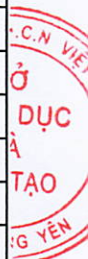
Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
1	1	TH0001	Hoà Thị Mai An	14/11/1992	034192008054	83,00	
2	1	TH0002	Dương Phùng Hồng Anh	11/02/2003	001303028863	91,00	
3	1	TH0003	Đặng Châu Anh	12/3/2000	034300005136	95,00	
4	1	TH0004	Hoàng Thị Lan Anh	02/11/1994	034194005124	95,00	
5	1	TH0005	Hoàng Thị Minh Anh	15/12/1997	034197012360	97,00	
6	1	TH0006	Hoàng Thị Ngọc Anh	27/10/1993	034193014136	80,00	
7	1	TH0007	Lã Thị Ngọc Anh	09/10/2003	037303005841	97,00	
8	1	TH0008	Ngô Thị Phương Anh	26/9/2000	033300000561	80,00	
9	1	TH0009	Nguyễn Hải Anh	13/6/1998	001198013533	91,00	
10	1	TH0010	Nguyễn Hoàng Anh	28/8/1996	034196011691	99,00	
11	1	TH0011	Nguyễn Mai Anh	31/8/1990	034190010404	97,00	
12	1	TH0012	Nguyễn Minh Anh	07/5/2001	034301007516	100,00	
13	1	TH0013	Nguyễn Thị Anh	08/10/1990	034190018073	91,00	
14	1	TH0014	Nguyễn Thị Lan Anh	01/8/1977	034177003729	78,00	
15	1	TH0015	Nguyễn Thị Mai Anh	30/4/1995	001195013190	82,00	
16	1	TH0016	Nguyễn Thị Vân Anh	11/03/1987	034187002511	89,00	
17	1	TH0017	Phạm Thị Mai Anh	26/8/2002	034302014843	89,00	
18	1	TH0018	Phan Thị Vân Anh	20/12/2002	034302001920	95,00	
19	1	TH0019	Trần Thị Kim Anh	11/4/1984	034184002732	89,00	
20	1	TH0020	Trần Thị Mai Anh	12/3/2002	033302001549	83,00	
21	1	TH0021	Trần Thị Vân Anh	24/9/1992	034192008958	98,00	
22	1	TH0022	Đoàn Thị Ánh	01/11/2003	036303003566	90,00	
23	1	TH0023	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	27/10/2001	033301005594	95,00	
24	1	TH0024	Phạm Thị Ánh	12/03/1993	034193004151	98,00	
25	2	TH0025	Phùng Thị Ngọc Ánh	18/8/2001	025301002268	81,00	
26	2	TH0026	Phạm Văn Bắc	09/8/1999	034099010846	92,00	
27	2	TH0027	Bùi Thị Bích	24/4/1995	034195010079	93,00	
28	2	TH0028	Nguyễn Thị Ngọc Bích	11/11/1992	034192001802	99,00	
29	2	TH0029	Trần Thị Bích	14/7/2002	033302005050	92,00	
30	2	TH0030	Đàm Thị Cúc	15/6/2002	034302001910	97,00	
31	2	TH0031	Trần Thị Cúc	02/10/1988	034188003295	86,00	
32	2	TH0032	Phạm Văn Cường	22/7/1977	034077002107	92,00	
33	2	TH0033	Trần Thị Bảo Châm	05/5/2001	034301001912	92,00	
34	2	TH0034	Bùi Minh Châu	06/06/2003	034303000396	95,00	
35	2	TH0035	Nguyễn Thị Linh Chi	19/01/2003	036303011448	99,00	
36	2	TH0036	Phạm Mai Chi	14/12/2003	035303003217	90,00	
37	2	TH0037	Trần Thị Kim Chi	15/9/2001	034301004504	97,00	
38	2	TH0038	Phạm Thị Chiên	15/7/1988	034188008862	92,00	
39	2	TH0039	Phạm Đình Chương	03/5/1993	052093005092	97,00	

nhung

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
40	2	TH0040	Đặng Thi Kim Dâng	12/12/1992	066192003656	86,00	
41	2	TH0041	Vũ Thị Diên	06/5/1989	034189005145	85,00	
42	2	TH0042	Nguyễn Thị Diên	01/6/1990	034190003010	85,00	
43	2	TH0043	Đào Thị Diên	04/03/1992	034192019322	94,00	
44	2	TH0044	Phạm Thị Ngọc Diệp	10/02/1990	034190007875	90,00	
45	2	TH0045	Đinh Thúy Diệu	26/01/1994	036194005999	98,00	
46	2	TH0046	Hà Thị Diệu	21/02/1985	034185008204	94,00	
47	2	TH0047	Nguyễn Thị Hồng Diệu	17/5/1992	001192032744	95,00	
48	2	TH0048	Lê Thị Dịu	08/9/1985	034185012416	86,00	
49	3	TH0049	Nguyễn Thị Dịu	06/12/2001	033301006012	57,00	
50	3	TH0050	Phạm Thị Dịu	14/11/2002	034302006505	98,00	
51	3	TH0051	Vũ Thị Mai Dịu	01/6/1999	064199009396	92,00	
52	3	TH0052	Phạm Văn Doanh	08/6/1987	034087002015	89,00	
53	3	TH0053	Bùi Thị Dung	18/11/1991	034191005186	98,00	
54	3	TH0054	Hoàng Thị Phương Dung	28/9/1988	034188006877	88,00	
55	3	TH0055	Lương Thị Dung	16/11/1980	034180008448	96,00	
56	3	TH0056	Nguyễn Thị Thùy Dung	16/12/2002	034302008659	98,00	
57	3	TH0057	Phạm Thị Kim Dung	27/10/1994	037194006567	88,00	
58	3	TH0058	Trần Thị Lan Dung	21/02/1977	034177021808	71,00	
59	3	TH0059	Vũ Thị Dung	01/01/1976	036176009768	82,00	
60	3	TH0060	Nguyễn Thị Duyên	29/8/1992	034192003847	75,00	
61	3	TH0061	Phạm Thị Duyên	25/03/1982	034182018805	93,00	
62	3	TH0062	Phạm Thị Duyên	18/03/1992	034192002779	94,00	
63	3	TH0063	Nguyễn Thị Hồng Duyên	02/01/1989	034189001045	84,00	
64	3	TH0064	Nguyễn Thế Duyệt	22/6/1989	034089008238	76,00	
65	3	TH0065	Phạm Thị Dự	01/09/1990	034190011379	90,00	
66	3	TH0066	Nguyễn Đào Thủy Dương	14/6/2000	034300003367	88,00	
67	3	TH0067	Đinh Mai Anh Đào	12/10/2001	034301000919	89,00	
68	3	TH0068	Nguyễn Thị Bích Đào	17/9/1976	034176002405	96,00	
69	3	TH0069	Bùi Trọng Đình	29/02/1988	034088004739	72,00	
70	3	TH0070	Trần Thị Đông	22/03/1993	034193014928	94,00	
71	3	TH0071	Phạm Thị Êm	15/02/1991	034191021542	93,00	
72	3	TH0072	Bùi Lương Giang	18/8/1996	034196005031	93,00	
73	4	TH0073	Đào Châu Giang	06/9/2003	033303003894	89,00	
74	4	TH0074	Đào Thị Hương Giang	04/02/2001	034301007377	92,00	
75	4	TH0075	Nguyễn Thị Phương Giang	30/12/1997	034197002907	92,00	
76	4	TH0076	Phạm Thị Giang	28/03/1999	034199015068	89,00	
77	4	TH0077	Sầm Thị Giang	09/5/2003	040303007120	93,00	
78	4	TH0078	Nguyễn Xuân Quỳnh Giao	20/10/2003	001303021939	97,00	
79	4	TH0079	Bùi Ngọc Hà	23/8/2000	034300003277	78,00	
80	4	TH0080	Cao Thị Hà	22/01/1984	033184011723	84,00	
81	4	TH0081	Đỗ Thị Hà	19/7/1980	034180010568	85,00	
82	4	TH0082	Nguyễn Thị Hà	05/3/1987	034187007905	95,00	
83	4	TH0083	Nguyễn Thị Hà	27/12/1989	034189019201	96,00	
84	4	TH0084	Nguyễn Thị Hà	02/9/1993	034193004201	79,00	

HÒA X. H
S
GIÁO
V
ĐÀO
TỈNH HU

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
85	4	TH0085	Nguyễn Thị Đông Hà	18/02/1988	034188002500	91,00	
86	4	TH0086	Nguyễn Thị Thu Hà	15/02/1992	034192016504	80,00	
87	4	TH0087	Nguyễn Thu Hà	01/10/1996	022196000039	92,00	
88	4	TH0088	Phạm Thị Hà	11/10/1996	034196015499	88,00	
89	4	TH0089	Phạm Thị Thu Hà	26/04/1994	001194016991	84,00	
90	4	TH0090	Nguyễn Thị Ngọc Hải	21/03/1991	034191006568	93,00	
91	4	TH0091	Tổng Quỳnh Hải	23/8/1989	034089007178	80,00	
92	4	TH0092	Vũ Thị Minh Hải	13/6/2001	034301008488	88,00	
93	4	TH0093	Hà Thị Hạnh	26/02/1995	034195012041	99,00	
94	4	TH0094	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	14/02/2000	034300010950	90,00	
95	4	TH0095	Phạm Thị Hạnh	17/12/1995	034195003251	99,00	
96	4	TH0096	Trần Thị Hạnh	23/5/1995	026195001562		Vắng
97	5	TH0097	Nguyễn Thị Hào	16/5/1990	026190003512	83,00	
98	5	TH0098	Phạm Thị Hào	13/03/1994	034194018581	77,00	
99	5	TH0099	Tô Thị Thu Hào	20/8/1988	033188013146	98,00	
100	5	TH0100	Vũ Minh Hào	07/11/2003	034303004857	99,00	
101	5	TH0101	Bùi Thị Hằng	01/3/1987	034187001881	99,00	
102	5	TH0102	Lê Thanh Hằng	16/4/1998	034198002601	77,00	
103	5	TH0103	Nguyễn Minh Hằng	19/12/1997	034197005260	86,00	
104	5	TH0104	Nguyễn Thu Hằng	23/10/2002	034302010378	89,00	
105	5	TH0105	Phạm Thị Hằng	09/7/1995	036195005664	92,00	
106	5	TH0106	Phạm Việt Hằng	16/10/1996	034196012542	98,00	
107	5	TH0107	Trần Thị Hằng	26/8/1992	034192006717	89,00	
108	5	TH0108	Trần Thị Thu Hằng	28/7/2000	034300002329	91,00	
109	5	TH0109	Vũ Thị Hân	01/5/1987	030187000620	99,00	
110	5	TH0110	Lê Minh Hậu	09/02/1998	034198010630	99,00	
111	5	TH0111	Nguyễn Thị Thái Hậu	15/11/1993	026193001397	90,00	
112	5	TH0112	Hoàng Minh Hiền	20/11/1979	034179007961	84,00	
113	5	TH0113	Hoàng Thị Hiền	12/6/1990	034190019361	87,00	
114	5	TH0114	Dương Thị Thu Hiền	03/4/2000	034300005554	72,00	
115	5	TH0115	Đoàn Thị Hiền	01/5/1991	034191000639	86,00	
116	5	TH0116	Đỗ Thị Hiền	28/01/1988	034188005712	92,00	
117	5	TH0117	Hoàng Thị Hiền	23/03/1994	034194005439	86,00	
118	5	TH0118	Ngô Thị Hiền	19/8/1995	034195003354	79,00	
119	5	TH0119	Nguyễn Thị Hiền	24/12/1991	034191009829	97,00	
120	5	TH0120	Tạ Thị Thu Hiền	28/8/1991	034191009413	88,00	
121	6	TH0121	Tổng Thị Thu Hiền	08/9/2003	037303005571	97,00	
122	6	TH0122	Hà Thị Hiếu	06/02/1991	033191009683	85,00	
123	6	TH0123	Bùi Thanh Hoa	08/12/1993	034193002947	90,00	
124	6	TH0124	Dương Thị Hồng Hoa	12/8/1989	033189004900	85,00	
125	6	TH0125	Kiều Thị Hoa	07/10/1989	033189005214	84,00	
126	6	TH0126	Nguyễn Thị Hoa	11/12/1990	034190000252	90,00	
127	6	TH0127	Phạm Thị Phương Hoa	08/10/1995	037195007649	92,00	
128	6	TH0128	Tô Thị Như Hoa	24/01/1989	034189011010	98,00	
129	6	TH0129	Trần Thị Hoa	11/8/1990	034190010500	99,00	



Nguyễn

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
130	6	TH0130	Trần Thị Liễu Hoa	14/4/2002	042302007845	96,00	
131	6	TH0131	Nguyễn Thị Hoà	17/7/1992	034192016073	96,00	
132	6	TH0132	Trần Thị Hoà	30/10/1991	034191019115	100,00	
133	6	TH0133	Bùi Thị Hoài	06/5/1990	034190001777	94,00	
134	6	TH0134	Nguyễn Thị Hoài	21/02/2003	034303007905	99,00	
135	6	TH0135	Phạm Thị Hoài	12/11/1993	034193021579	79,00	
136	6	TH0136	Đào Thị Hoàn	25/03/1992	034192001542	91,00	
137	6	TH0137	Đặng Thị Hoàn	22/10/1987	034187008798	97,00	
138	6	TH0138	Lê Thị Hồng	08/10/1992	038192025282	92,00	
139	6	TH0139	Nguyễn Thị Hồng	09/11/1986	034186008319	100,00	
140	6	TH0140	Phạm Thị Hồng	17/6/1988	034188018643	77,00	
141	6	TH0141	Hoàng Thị Huệ	21/02/1993	036193003174	77,00	
142	6	TH0142	Phan Thị Huệ	25/11/1980	034180002379	94,00	
143	6	TH0143	Nguyễn Thị Hồng Huệ	02/02/1979	034179023256	98,00	
144	6	TH0144	Phạm Bích Huệ	05/02/2002	037302003095	83,00	
145	7	TH0145	Triệu Thị Huệ	15/02/1987	038187004360	87,00	
146	7	TH0146	Nguyễn Mạnh Hùng	02/01/1981	033081005543	71,00	
147	7	TH0147	Bùi Thị Huyền	13/9/2002	034302007935	73,00	
148	7	TH0148	Bùi Thị Thanh Huyền	01/4/1999	034199003063	82,00	
149	7	TH0149	Đào Thị Huyền	09/01/1990	034190008250	94,00	
150	7	TH0150	Đinh Thị Huyền	13/01/1989	034189000289	88,00	
151	7	TH0151	Hoàng Thị Huyền	20/8/1989	034189004950	91,00	
152	7	TH0152	Lê Thị Thu Huyền	28/9/2001	033301000175	87,00	
153	7	TH0153	Lê Thu Huyền	10/11/2003	034303008784	98,00	
154	7	TH0154	Mai Thị Huyền	27/5/1994	038194009792	90,00	
155	7	TH0155	Nguyễn Thị Huyền	03/6/2002	034302000522	100,00	
156	7	TH0156	Nguyễn Thị Huyền	02/03/1988	034188010326	85,00	
157	7	TH0157	Trần Thị Thanh Huyền	14/12/1983	034183003662	90,00	
158	7	TH0158	Vũ Thị Huyền	26/11/2000	033300000216	95,00	
159	7	TH0159	Vũ Thị Huyền	06/11/1991	034191016018	78,00	
160	7	TH0160	Chu Thị Hưng	08/9/1987	033187008145	96,00	
161	7	TH0161	Bùi Thị Hương	25/12/1988	034188000597	89,00	
162	7	TH0162	Cao Thị Hương	19/12/1988	033188008874		Vắng
163	7	TH0163	Đào Thị Hương	18/02/1988	033188002984	83,00	
164	7	TH0164	Đinh Thị Thanh Hương	10/9/1989	001189040119	96,00	
165	7	TH0165	Đinh Thu Hương	30/8/2003	062303000127	96,00	
166	7	TH0166	Đỗ Diệu Hương	21/9/2003	001303042116	81,00	
167	7	TH0167	Lại Thị Thu Hương	23/4/1999	034199008378	95,00	
168	7	TH0168	Lê Thị Hương	09/11/1983	034183012419	98,00	
169	8	TH0169	Nguyễn Thị Hương	06/4/1990	034190012357	93,00	
170	8	TH0170	Nguyễn Thị Lan Hương	28/8/2002	034302008442	88,00	
171	8	TH0171	Nguyễn Thị Thu Hương	11/5/1990	034190022245	93,00	
172	8	TH0172	Nguyễn Thị Thu Hương	03/12/2003	037303002464	88,00	
173	8	TH0173	Nguyễn Thị Thu Hương	10/7/1986	034186018780	89,00	
174	8	TH0174	Tạ Thị Hương	28/4/1989	034189004308	94,00	

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
175	8	TH0175	Trần Thị Hương	21/10/1984	034184012130	97,00	
176	8	TH0176	Đặng Thị Hường	02/08/1987	034187008234	77,00	
177	8	TH0177	Hoàng Thị Hường	07/11/1995	015195008578	83,00	
178	8	TH0178	Vũ Văn Kiên	05/11/1991	034091018348	82,00	
179	8	TH0179	Nguyễn Quốc Khánh	22/12/1996	034096010124	86,00	
180	8	TH0180	Đàm Thị Lan	15/6/2002	034302001911	87,00	
181	8	TH0181	Hoàng Thị Tuyết Lan	23/6/1995	034195006277	98,00	
182	8	TH0182	Nguyễn Thị Lan	28/01/1984	034184010252	93,00	
183	8	TH0183	Nguyễn Thị Lan	13/01/1987	034187017119	79,00	
184	8	TH0184	Nguyễn Thị Lệ	18/5/1992	036192020295	89,00	
185	8	TH0185	Trần Thị Nhật Lệ	13/11/1996	033196007006	83,00	
186	8	TH0186	Dương Quỳnh Liên	15/12/1987	034187019407	92,00	
187	8	TH0187	Hà Thị Liên	05/4/1990	034190006342	90,00	
188	8	TH0188	Trần Thị Liên	11/12/1999	034199005971	98,00	
189	8	TH0189	Bùi Khánh Linh	23/12/2003	017303000997	97,00	
190	8	TH0190	Bùi Thị Thuỳ Linh	20/5/1988	034188007185	92,00	
191	8	TH0191	Đào Thị Linh	15/08/1997	034197003777	88,00	
192	8	TH0192	Đinh Khánh Linh	30/7/2002	034302007723		Vắng
193	9	TH0193	Lương Thị Phương Linh	28/01/2003	034303011198	94,00	
194	9	TH0194	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/10/1993	034193004013	81,00	
195	9	TH0195	Phạm Thùy Linh	26/03/1995	034195002398	84,00	
196	9	TH0196	Phan Thị Phương Linh	05/08/1998	034198008567	85,00	
197	9	TH0197	Vũ Thị Thuỳ Linh	23/12/2003	026303001572	91,00	
198	9	TH0198	Đinh Thị Mai Lĩnh	05/03/1983	034183019519	91,00	
199	9	TH0199	Nguyễn Thùy Linh	02/02/2003	034303005649	90,00	
200	9	TH0200	Đỗ Thị Lũu	25/5/1986	034186011634	96,00	
201	9	TH0201	Đặng Thanh Loan	30/11/2003	034303004176	87,00	
202	9	TH0202	Hoàng Thị Kim Loan	19/9/1995	044195005536	91,00	
203	9	TH0203	Trần Thị Thanh Loan	09/03/2001	034301004891	93,00	
204	9	TH0204	Vũ Thị Bích Loan	12/9/2002	033302002105	74,00	
205	9	TH0205	Bùi Đức Long	25/10/1988	034088006767	77,00	
206	9	TH0206	Trần Thanh Long	24/01/1995	034095011771	85,00	
207	9	TH0207	Bùi Thị Lương	25/5/1987	008187000375	91,00	
208	9	TH0208	Hoàng Thị Huyền Lương	05/11/1997	034197001996	85,00	
209	9	TH0209	Phạm Thị Hiền Lương	28/7/1994	034194004565	85,00	
210	9	TH0210	Phạm Thị Thuý Lương	23/9/1991	034191010002	92,00	
211	9	TH0211	Nguyễn Thị Khánh Ly	04/9/1986	034186010297	88,00	
212	9	TH0212	Đoàn Thị Mai	22/01/1990	034190012918	86,00	
213	9	TH0213	Hà Thị Mai	05/6/1992	034192018398	96,00	
214	9	TH0214	Hoàng Thị Ngọc Mai	22/8/2000	034300005161	92,00	
215	9	TH0215	Lê Hồng Mai	03/7/1992	001192022579	90,00	
216	9	TH0216	Lưu Thị Phương Mai	26/10/2002	034302008660	68,00	
217	10	TH0217	Ngô Thị Thuý Mai	22/12/1986	034186000997	91,00	
218	10	TH0218	Nguyễn Thị Mai	11/12/1989	034189003561	90,00	
219	10	TH0219	Nguyễn Thị Ngọc Mai	21/12/1999	02219903355	90,00	

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
220	10	TH0220	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02/4/2001	034301006966	98,00	
221	10	TH0221	Nguyễn Thị Thanh Mai	10/11/1998	033198011403	93,00	
222	10	TH0222	Trần Nhật Mai	21/02/2003	042303006391	99,00	
223	10	TH0223	Vũ Thị Hiền Mai	18/8/2003	037303003180	95,00	
224	10	TH0224	Hoàng Thị Hồng Mận	23/11/1991	034191004097	95,00	
225	10	TH0225	Hoàng Thị Miên	06/7/1987	034187005584	90,00	
226	10	TH0226	Lưu Thị Mơ	17/01/1993	034193009514	91,00	
227	10	TH0227	Vũ Thị Hồng Mơ	07/12/1994	030194011648	87,00	
228	10	TH0228	Bùi Thị Mùa	15/7/1986	030186023310	98,00	
229	10	TH0229	Nguyễn Thị Muôn	26/8/1987	034187021531	97,00	
230	10	TH0230	Vũ Thị Ngọc Mỹ	18/8/2000	034300002446	93,00	
231	10	TH0231	Phạm Thị Nội	09/01/1983	034183010264	95,00	
232	10	TH0232	Bùi Thị Nụ	07/08/1985	034185016192	72,00	
233	10	TH0233	Đinh Thị Nụ	13/08/1986	034186011595	97,00	
234	10	TH0234	Đỗ Thị Nga	10/5/1990	034190003799	89,00	
235	10	TH0235	Đỗ Thị Quỳnh Nga	29/6/1989	034189005440	84,00	
236	10	TH0236	Hoàng Thị Nga	02/11/2001	040301012153	83,00	
237	10	TH0237	Nguyễn Quỳnh Nga	05/7/2001	034301010796	99,00	
238	10	TH0238	Phạm Thị Nga	26/5/1995	062195004127	86,00	
239	10	TH0239	Phản Thị Nga	17/4/1993	010193000045	84,00	
240	10	TH0240	Vũ Thị Nga	27/8/1986	034186002557	87,00	
241	11	TH0241	Vũ Thị Nga	23/03/2003	036303013145	90,00	
242	11	TH0242	Vũ Thị Hoài Nga	04/02/1987	034187011552	85,00	
243	11	TH0243	Phạm Thị Ngát	14/9/1991	034191007226	88,00	
244	11	TH0244	Bồ Thị Kim Ngân	31/8/1976	033176009651	91,00	
245	11	TH0245	Đặng Hoàng Ngân	27/01/1999	034199005903	98,00	
246	11	TH0246	Hà Thị Bảo Ngân	24/02/1997	034197000385	97,00	
247	11	TH0247	Nguyễn Thị Ngân	05/6/1990	034190007862	86,00	
248	11	TH0248	Vũ Thị Ngân	04/8/1990	034190019761	95,00	
249	11	TH0249	Phạm Thị Ngàn	25/11/2001	037301005183	85,00	
250	11	TH0250	Hoàng Trọng Nghĩa	16/9/1990	034090010914	84,00	
251	11	TH0251	Trần Thị Ngoan	02/4/1992	034192007036	92,00	
252	11	TH0252	Nguyễn Thị Ngoãn	28/4/1993	066193000298	93,00	
253	11	TH0253	Chu Thị Ngọc	28/4/2001	001301033927		Vắng
254	11	TH0254	Đặng Minh Ngọc	28/8/2003	033303002492	95,00	
255	11	TH0255	Nguyễn Thị Ngọc	28/9/1991	034191017580	97,00	
256	11	TH0256	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	25/11/1998	034198013230	97,00	
257	11	TH0257	Trần Thị Bích Ngọc	25/10/2002	03732003288	80,00	
258	11	TH0258	Vũ Thảo Nguyên	03/02/2003	035303002472	89,00	
259	11	TH0259	Đoàn Thị Minh Nguyệt	15/12/2003	036303003559	90,00	
260	11	TH0260	Chu Thanh Nhài	09/4/1989	034189013189	80,00	
261	11	TH0261	Hoàng Thị Mai Nhân	19/11/1983	034183006897	92,00	
262	11	TH0262	Nguyễn Thị Nhân	26/12/1986	036186012021	91,00	
263	11	TH0263	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/10/1986	034186008997	94,00	
264	11	TH0264	Nguyễn Thị Thanh Nhân	21/12/1980	034180008221	79,00	

ĐA X.H.
 SỞ
 GIÁO
 VÀ
 ĐÀO
 TẠO
 TỈNH HƯNG

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
265	12	TH0265	Trần Thị Nhân	27/10/1986	034186000485	95,00	
266	12	TH0266	Lê Thị Tuyết Nhi	27/7/2002	033302005708	85,00	
267	12	TH0267	Nghiêm Thị Thảo Nhi	20/01/1998	034198007628	94,00	
268	12	TH0268	Nguyễn Thị Nhị	12/02/1993	001193028306	90,00	
269	12	TH0269	Nguyễn Thị Nhị	07/8/1996	034196008633	90,00	
270	12	TH0270	Bùi Thị Nhu	14/7/1985	034185005196	88,00	
271	12	TH0271	Đỗ Thị Nhuận	03/02/1987	034187000765	84,00	
272	12	TH0272	Hoàng Hồng Nhung	15/01/1989	034189008739	91,00	
273	12	TH0273	Mai Thị Nhung	04/01/1984	034184006450	85,00	
274	12	TH0274	Nguyễn Thị Nhung	17/02/1990	034190010862	92,00	
275	12	TH0275	Nguyễn Thị Nhung	17/7/1989	034189006116	97,00	
276	12	TH0276	Vũ Thị Nhung	31/10/1979	034179012011	81,00	
277	12	TH0277	Đào Thị Oanh	05/01/1992	034192005907	97,00	
278	12	TH0278	Hoàng Thị Oanh	08/7/1991	034191021424	92,00	
279	12	TH0279	Nguyễn Thị Oanh	08/6/1989	034189019154	93,00	
280	12	TH0280	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	14/8/1999	034199000274	97,00	
281	12	TH0281	Phạm Thị Oanh	29/5/1998	034198015058	93,00	
282	12	TH0282	Nguyễn Hồng Phi	19/4/1995	034095002917	91,00	
283	12	TH0283	Vũ Thị Phòng	05/3/1984	034184003803	90,00	
284	12	TH0284	Lê Thị Kim Phụng	25/9/1981	034181001643	98,00	
285	12	TH0285	Đinh Thị Thu Phương	28/08/1998	034198007302	72,00	
286	12	TH0286	Lưu Thị Diễm Phương	08/01/1994	080194005440	95,00	
287	12	TH0287	Mai Thị Phương	10/01/1992	034192003975	87,00	
288	12	TH0288	Nguyễn Thị Phương	06/9/1991	034191013892	92,00	
289	13	TH0289	Phạm Thị Phương	14/03/2001	034301011353	86,00	
290	13	TH0290	Trần Thị Anh Phương	27/8/1999	036199007529	95,00	
291	13	TH0291	Vũ Thị Phương	12/10/1997	037197004863	91,00	
292	13	TH0292	Vũ Thị Phương	21/10/2002	034302006212	98,00	
293	13	TH0293	Nguyễn Mùi Phương	02/10/1991	026191002570	88,00	
294	13	TH0294	Nguyễn Thị Phụng	14/11/1991	034191003727	91,00	
295	13	TH0295	Nguyễn Thị Phụng	17/8/2000	036300008699	90,00	
296	13	TH0296	Nguyễn Thị Phụng	12/02/1991	033191013413	92,00	
297	13	TH0297	Phạm Thị Phụng	28/12/2001	034301009149	94,00	
298	13	TH0298	Phạm Thị Phụng	30/8/1991	034191021994	97,00	
299	13	TH0299	Vũ Thị Phụng	11/4/1996	034196015437	90,00	
300	13	TH0300	Nguyễn Hồng Quân	28/10/1996	034096001309	93,00	
301	13	TH0301	Trần Thị Hương Quế	01/01/1977	034177000606	72,00	
302	13	TH0302	Trần Đức Quý	05/02/1999	001099020856	79,00	
303	13	TH0303	Nguyễn Thị Quyên	04/12/1992	034192001025	84,00	
304	13	TH0304	Nguyễn Thị Hồng Quyên	29/10/1994	034194007679	84,00	
305	13	TH0305	Trần Thị Quyên	18/10/1988	034188016058	86,00	
306	13	TH0306	Đỗ Thị Quỳnh	24/11/1987	034187000953	98,00	
307	13	TH0307	Lương Thị Quỳnh	06/4/1997	034197014564	98,00	
308	13	TH0308	Nguyễn Thị Quỳnh	21/8/2003	034303004848	100,00	
309	13	TH0309	Nguyễn Thị Quỳnh	24/5/1992	034192018524	86,00	

3.N VIỆN
DỤC
TẠO
G YÊN

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
310	13	TH0310	Phạm Xuân Quỳnh	06/02/1997	060197008511	86,00	
311	13	TH0311	Phan Thị Phương Quỳnh	12/12/1991	034191003786	87,00	
312	13	TH0312	Vũ Thị Diễm Quỳnh	25/10/2001	014301001909	99,00	
313	14	TH0313	Vũ Thị Như Quỳnh	21/10/1984	034184008043	93,00	
314	14	TH0314	Cao Thị Sứ	23/03/1982	040182000202	100,00	
315	14	TH0315	Bùi Thị Minh Tâm	18/11/2002	034302011475	96,00	
316	14	TH0316	Đào Thị Thanh Tâm	21/5/1999	034199006183	80,00	
317	14	TH0317	Phí Thị Tâm	29/9/1983	034183003673	74,00	
318	14	TH0318	Quách Thị Tâm	25/03/1993	035193001905	85,00	
319	14	TH0319	Nguyễn Thị Toan	09/01/1989	034189011727	86,00	
320	14	TH0320	Trần Thị Toán	27/8/1992	034192005934	96,00	
321	14	TH0321	Mai Thị Thanh Tú	06/02/1996	034196004810	89,00	
322	14	TH0322	Nguyễn Thị Tuyên	02/01/1994	034194002306	93,00	
323	14	TH0323	Phạm Thị Tuyết	04/02/1989	034189010432	93,00	
324	14	TH0324	Trần Thu Tuyết	16/4/1989	034189004297	96,00	
325	14	TH0325	Trịnh Thị Ánh Tuyết	15/01/1994	034194001156	85,00	
326	14	TH0326	Trần Thị Tứ	20/6/1988	034188007808	89,00	
327	14	TH0327	Nguyễn Thị Tươi	19/01/1999	034199006338	97,00	
328	14	TH0328	Phạm Thị Tươi	08/6/1991	034191001438	98,00	
329	14	TH0329	Trần Thị Tươi	04/9/1994	034194006804	85,00	
330	14	TH0330	Đỗ Thị Thanh	01/01/1998	034198000144	86,00	
331	14	TH0331	Nguyễn Thị Thanh	01/8/1990	034190021939	90,00	
332	14	TH0332	Nguyễn Thị Thanh	25/7/1979	034179012568	75,00	
333	14	TH0333	Nguyễn Thị Huyền Thanh	10/12/2000	034300002397	87,00	
334	14	TH0334	Nguyễn Thị Huyền Thanh	16/3/1993	034193003770	87,00	
335	14	TH0335	Trần Văn Thành	06/03/1993	034093004439	92,00	
336	14	TH0336	Hà Phương Thảo	14/10/2003	033303003118	94,00	
337	15	TH0337	Lê Phương Thảo	08/09/2000	027300005099	94,00	
338	15	TH0338	Nguyễn Phương Thảo	18/11/2000	034300006400	80,00	
339	15	TH0339	Nguyễn Thị Thảo	09/10/1999	033199002455	89,00	
340	15	TH0340	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/8/1991	034191015447	92,00	
341	15	TH0341	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/7/1994	034194003746	96,00	
342	15	TH0342	Trần Thị Thảo	27/5/1978	034178000802	91,00	
343	15	TH0343	Trần Thu Thảo	22/12/2003	036303002800	85,00	
344	15	TH0344	Trương Thị Phương Thảo	24/01/1994	034194001152	84,00	
345	15	TH0345	Vi Thị Thảo	11/02/1998	024198006667	83,00	
346	15	TH0346	Bùi Thị Thắm	07/03/1994	034194005025	89,00	
347	15	TH0347	Nguyễn Thị Thêu	02/01/1992	034192013179	86,00	
348	15	TH0348	Nguyễn Thị Thêu	27/4/1985	034185004941	86,00	
349	15	TH0349	Trần Thị Thêu	19/02/1991	034191011923	97,00	
350	15	TH0350	Vũ Thị Thêu	01/9/1992	034192014831	98,00	
351	15	TH0351	Lê An Thi	05/8/2003	001303044910	82,00	
352	15	TH0352	Trần Thị Lệ Thoa	16/10/1988	034188008419	79,00	
353	15	TH0353	Đào Thị Thoàn	26/10/1985	034185017875	90,00	
354	15	TH0354	Nguyễn Thị Thời	20/12/1986	034186007826	75,00	

nhung

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
355	15	TH0355	Đinh Thị Thơm	01/5/1997	001197008236	89,00	
356	15	TH0356	Nguyễn Thị Thơm	01/4/1984	034184011210	74,00	
357	15	TH0357	Bùi Thị Thu	24/12/1985	034185016472	93,00	
358	15	TH0358	Đặng Thị Thu	28/8/1988	034188001491	91,00	
359	15	TH0359	Hà Thị Minh Thu	06/10/2000	033300006079	86,00	
360	15	TH0360	Nguyễn Thị Minh Thu	24/6/1979	034179019945	90,00	
361	16	TH0361	Tạ Thị Hằng Thu	20/9/2002	034302000769	89,00	
362	16	TH0362	Trần Thị Thu	21/10/1987	034187004121	98,00	
363	16	TH0363	Đinh Thị Thuý	20/6/1990	034190009900	91,00	
364	16	TH0364	Đặng Thị Thuý	10/10/1992	034192011056	89,00	
365	16	TH0365	Hoàng Thị Thuý	27/8/1991	034191017544	73,00	
366	16	TH0366	Lê Thị Thuý	26/9/1992	034192004404	94,00	
367	16	TH0367	Ngô Thị Thuý	20/4/1985	034185007586	92,00	
368	16	TH0368	Phạm Thị Thuý	12/4/1987	034187006564	89,00	
369	16	TH0369	Trần Thị Thuý	05/4/1993	034193006765	92,00	
370	16	TH0370	Vương Thị Thanh Thuý	25/9/1981	034181009016	85,00	
371	16	TH0371	Nguyễn Thị Thuý	09/02/1981	034181021798	94,00	
372	16	TH0372	Phạm Thị Bích Thùy	22/9/1996	034196010783	92,00	
373	16	TH0373	Trần Ngọc Thùy	22/12/1995	036195000798	87,00	
374	16	TH0374	Đặng Thị Thúy	02/10/1994	034194018007	93,00	
375	16	TH0375	Hoàng Thị Phương Thúy	13/4/1997	034197007518	95,00	
376	16	TH0376	Nguyễn Thị Thúy	28/02/1995	001195028423	91,00	
377	16	TH0377	Nguyễn Thị Thúy	01/01/1989	034189005907	89,00	
378	16	TH0378	Nguyễn Thị Thuyền	06/10/1984	034184007826	97,00	
379	16	TH0379	Vũ Thị Thanh Thuyền	07/10/1996	001196033800	98,00	
380	16	TH0380	Nguyễn Thanh Thư	24/12/1992	034192009583	93,00	
381	16	TH0381	Vũ Thị Thư	12/10/1990	034190024533	89,00	
382	16	TH0382	Bùi Thị Thương	21/7/1991	030191017475	90,00	
383	16	TH0383	Võ Thị Thương	27/4/1993	037193013366	80,00	
384	16	TH0384	Đặng Thị Thuý Trang	05/12/2002	034302006927	82,00	
385	17	TH0385	Đỗ Thị Trang	08/9/1993	034193007410	88,00	
386	17	TH0386	Hà Thị Huyền Trang	19/9/1990	034190021690	98,00	
387	17	TH0387	Hà Thị Huyền Trang	23/02/1999	025199004264	95,00	
388	17	TH0388	Lê Thị Trang	29/7/1990	034190000251	95,00	
389	17	TH0389	Lưu Thị Trang	18/9/1987	034187000507	90,00	
390	17	TH0390	Ngô Huyền Trang	22/12/1994	034194000516	86,00	
391	17	TH0391	Nguyễn Thị Trang	07/10/1993	034193003577	85,00	
392	17	TH0392	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/8/1995	034195008687	95,00	
393	17	TH0393	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/7/2000	034300007484	93,00	
394	17	TH0394	Nguyễn Thị Kim Trang	18/10/2002	008302006638		Vắng
395	17	TH0395	Nguyễn Thị Thu Trang	27/11/1989	034189002003	94,00	
396	17	TH0396	Phạm Thị Trang	12/9/1989	030189001116	93,00	
397	17	TH0397	Phạm Thu Trang	13/9/2003	064303005364	89,00	
398	17	TH0398	Trần Thị Trang	10/4/1991	034191017573	87,00	
399	17	TH0399	Trần Thị Trang	25/5/1987	034187022100	95,00	



phụ

Số TT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm bài thi	Ghi chú
400	17	TH0400	Trần Thị Quỳnh Trang	21/12/1989	034189007647	82,00	
401	17	TH0401	Trần Thiên Trang	26/7/1993	034193006790	94,00	
402	17	TH0402	Trần Thùy Trang	23/11/1997	035197006763	92,00	
403	17	TH0403	Vũ Huyền Trang	04/04/2002	034302014350	86,00	
404	17	TH0404	Vũ Thị Minh Trang	28/9/1990	034190007975	81,00	
405	18	TH0405	Mai Thị Ngọc Uyển	20/02/1991	034191006120	82,00	
406	18	TH0406	Đỗ Thị Vân	21/4/1983	034183009854	91,00	
407	18	TH0407	Nguyễn Thị Vân	10/12/1988	034188022049	99,00	
408	18	TH0408	Nguyễn Thị Hằng Vân	10/4/1985	034185021522	92,00	
409	18	TH0409	Phạm Thị Thùy Vân	05/12/1995	052195004527	96,00	
410	18	TH0410	Vũ Hồng Vân	24/03/2001	034301003317	85,00	
411	18	TH0411	Vũ Thị Vân	18/6/1987	034187008170	98,00	
412	18	TH0412	Nguyễn Thị Xoan	17/12/1988	034188010424	80,00	
413	18	TH0413	Nguyễn Thị Xuân	14/02/1988	034188007104	82,00	
414	18	TH0414	Trần Thanh Xuân	20/9/1980	034180007053	86,00	
415	18	TH0415	Vũ Thị Lệ Xuân	09/10/1988	034188009595	88,00	
416	18	TH0416	Bùi Thị Hải Yến	07/10/1985	034185003881	88,00	
417	18	TH0417	Nguyễn Hải Yến	18/9/2000	034300003477	93,00	
418	18	TH0418	Nguyễn Thị Yến	09/6/1990	034190017931	91,00	
419	18	TH0419	Nguyễn Thị Yến	02/01/1988	034188002187	67,00	
420	18	TH0420	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/2003	017303004472	94,00	
421	18	TH0421	Phạm Thị Yến	03/4/2001	034301003320	99,00	
422	18	TH0422	Trần Thị Yến	08/6/2001	033301000428	85,00	
423	18	TH0423	Trần Thị Hải Yến	19/9/1993	034193003871	88,00	

Danh sách gồm 423 thí sinh.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Phạm Đồng Thụy